

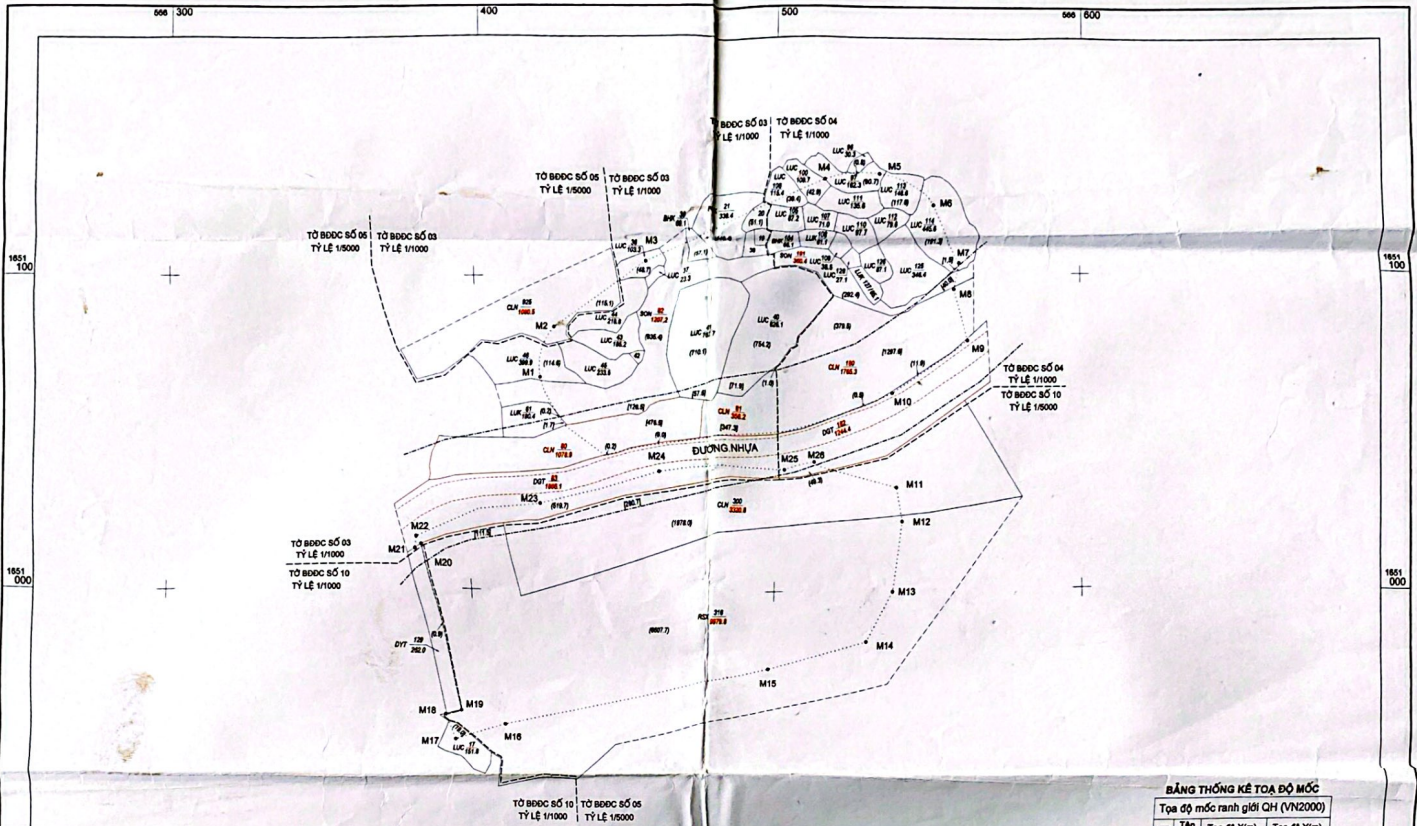
BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH KHU ĐẤT

Bản đồ được chỉnh lý và biên tập từ bản đồ địa chính số tờ số 03, 04, 10, tỷ lệ 1/5000 và tờ số 02, tỷ lệ 1/5000, xã Long Môn, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi
 Để làm thủ tục kiểm kê, lập phương án bồi thường
 Công trình: Dự án bố trí ổn định dân cư vùng ĐBKK thôn Làng Trê
 Địa điểm: xã Long Môn, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi
 - Tổng diện tích: 28.345,4 m²
 - Nằm trong quy hoạch hành lang an toàn giao thông)



QUẢNG NGÃI - MINH LONG

- Tổng diện tích quy hoạch: 18.007,0 m² (Có 2.812,8 m² nằm trong quy hoạch hành lang an toàn giao thông)



Ghi chú:

- Chính lý từ bản đồ địa chính do vẽ năm 2014 (tỷ lệ 1/1000) và năm 2007, 2008 (tỷ lệ 1/5000); Hệ tọa độ VN2000.
- (Bản đồ được cập nhật thông tin dữ liệu đến thời điểm được cung cấp, để phục vụ đo đạc bổ sung, chỉnh lý)
- Trích lục bằng màu đen
- Chính lý năm 2022 bằng màu đỏ.
- Ranh giới từ bản đồ địa chính: --- TỜ ĐỒ SỐ 3
--- M1 TỜ ĐỒ SỐ 4
- Ranh giới quy hoạch và mốc: - - - - -
- Ranh giới quy hoạch hành lang ATGT: - - - - -
- Diện tích trong ranh giới quy hoạch: (m²)
- (Đối với các thửa dọc biên)
- Diện tích trong ranh giới quy hoạch hành lang ATGT: (m²)
- (Đối với các thửa dọc biên)
- Tờ ĐỒ SỐ 03 được đánh số tiếp theo từ thửa 80 đến thửa 83 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh huyện Minh Long cung cấp.
- Tờ ĐỒ SỐ 04 được đánh số tiếp theo từ thửa 180 đến thửa 182 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh huyện Minh Long cung cấp.
- Tất cả các thửa đất thuộc từ bản đồ địa chính số 05, tỷ lệ 1/5000 được biên tập thu phóng về tỷ lệ 1/1000.
- Tờ bản đồ này được nhân thành 04 bộ

BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ MỐC

TT	Tên điểm	Tọa độ X(m)	Tọa độ Y(m)
1	M1	1651088.758	586422.219
2	M2	1651082.950	586428.427
3	M3	1651105.388	586458.410
4	M4	1651130.718	586518.184
5	M5	1651122.222	586533.549
6	M6	1651122.058	586551.185
7	M7	1651104.102	586580.207
8	M8	1651095.817	586558.476
9	M9	1651079.041	586582.933
10	M10	1651082.736	586538.400
11	M11	1651032.032	586539.830
12	M12	1651021.220	586541.778
13	M13	1650996.435	586539.151
14	M14	1650984.198	586530.829
15	M15	1650975.948	586498.585
16	M16	1650967.283	586411.318
17	M17	1650952.179	586385.015
18	M18	1650960.408	586381.536
19	M19	1650961.873	586398.859
20	M20	1651012.118	586382.119
21	M21	1651013.463	586384.141
22	M22	1651015.862	586382.478
23	M23	1651028.813	586423.028
24	M24	1651036.986	586461.739
25	M25	1651038.032	586502.935
26	M26	1651040.659	586512.829

CƠ QUAN THỰC HIỆN: CÔNG TY TNHH DV - TM HUNG AN

Ngày 17 tháng 11 năm 2022
 Người thực hiện
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHẠM HỮU THÂN
 Ngày 17 tháng 11 năm 2022 (CHỖ ĐÓNG CHỮ)
 Người kiểm tra
 PHAN ĐÌNH TUẤN
 PHẠM NGỌC LƯU

CƠ QUAN KIỂM TRA: TRUNG TÂM TRẮC ĐỊA VÀ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Ngày 22 tháng 11 năm 2022
 Người kiểm tra
 KT. GIÁM ĐỐC
 NGUYỄN CHÍ BẮP
 Ngày 22 tháng 11 năm 2022
 CHỦ TỊCH
 ĐINH TRUNG HIẾU

UBND XÃ LONG MÔN

Ngày 22 tháng 11 năm 2022
 CHỦ TỊCH

BẢNG GHI CHÚ CẤU ĐẤT NHỎ TỶ LỆ 1/500

Thửa số	1	2	3	4
Diện tích	28,9	88,9	46,9	13,3
Loại đất	LUC	LUC	KC3	LUC

TỶ LỆ 1:1000

1 cm trên bản đồ bằng 10 m trên thực địa



THÀNH 1 TỜ
 TỜ SỐ 1
 Tổng số thửa: 45